

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.005>



(T.đp trang theo 1)

Nga Nhật là chủ thế giới chiến tranh xảy ra trước nhất. Hãy xem tình thế nước Nhật tại đây.

Sau hơn có hai nước với một số 80 triệu người, dân có Triều-tiên, Đại-loan, Lữ-thận, Nhật cũng còn là một nước chiến sự, không đủ nuôi sống số dân đông và mỗi năm môi thiên lên ba. Bởi vậy, tại biển xảy ra thương chiến, công nghệ càng ngày phát đạt, sinh sản nhiều mà tại trường địa không có đủ. Vấn đề thuộc địa là vấn đề sống chết của Nhật vậy. Nhưng nếu không tìm thuộc địa ngay ở Tàu thì tìm ở đâu ? Tàu là nước đất rộng, dân nhiều, dân Tàu lại xán xé như châu, nên Tàu bỏ lên quá. Đành Thương-bái không xong, quay lên Nhật-ba, chiếm cứ Mãn-châu, ngày

nay còn lắm là muốn đuổi xứ Mông cổ nữa. Trên con đường mình học ấy, Nhật càng đi tới, càng ràng buộc mình, ràng buộc vì có chủ Nga sẽ có kẻ bên. Nhật thấy nước Nga bên nách càng ngày càng mạnh mẽ, binh bị, kinh tế cũng ebình dần dần dồi, mà tinh thần cũng hùng dũng. Nhật lo. Nhật lo cho nước Nga thì mà lo cho chủ nghĩa của nước Nga nhiều. Cái chủ nghĩa phản đối với chính thể và chủ nghĩa tâm lực của đế quốc Nhật. Hai chủ nghĩa đối nhau như nước với lửa, như dao với thớt. Nhật biết rằng Nga không khi nào xâm lược ai bằng vô lý, Nga chỉ lo kiến thiết xã hội trong nước để cho nhân dân được hạnh phúc hoàn toàn. Nga có tăng quân bị cũng không ngoài cái mục đích tự bảo. Nhưng Nhật cũng không quên rằng chủ nghĩa của Nga còn sống thì có cái thế lực vô hình. Cái tâm lực bằng chủ nghĩa vô hình mới là khó nắm đón. Nước Nga không dùng binh lực để đối Nhật, chỉ chủ nghĩa của Nga cũng đã khiến cho dân Nhật làm rầy chính phủ Nhật. Nhật đã thấy chủ nghĩa đó nên quyết một phen sống chết với Nga. Hướng đi ở miền trung nam nước Tàu, Nga lại có một cái lực lượng rất ghê gớm. Chính phủ Tưởng giới Thạch, từ năm 1930 lại đây, từng công kích có mấy lần mà dẹp không xong. Trước cái cơn nguy hiểm ấy, Nhật lo đêm lo ngày, lo một ngày kia nước Tàu xích hóa tại Nhật chẹt vào giữa thì nguy to, nên Nhật cần chiến tranh với Nga hơn là Đức cần chiến tranh với Pháp.

Gần đây Tàu và Nhật trực tiếp điều đình. Nghe chừng như đã có kết quả mỹ mãn. Điều đình vậy thì ta không biết rõ, song ta có thể đoán rằng Tưởng-giới-Thạch vì so

Nhật muốn chống Nga, cần những hải hoặc phải thôn tính nước Lào và phương diện kinh tế mà còn phải chiếm các thuộc địa Hòa lan ở Nam-dương quần-đảo vì chỗ này nhiều dầu mà Nhật cần dầu nhiều lắm. Nhật cũng không tránh được sự động chạm đến quyền lợi của Anh Mỹ ở Trung hoa và các thuộc địa Da và Java và Phi luật tân. Các nước Anh Mỹ sẽ đem chiến hạm tập trung tại Thái bình dương động báo họ quyền lợi của họ.

SON-TRAI

L. T. S. - Bài này có khác với bài "Thái bình Dương và sự 10 ở trước đây hay không chủ thể gian trị lời" cũng khá khác với bài "Mặt

Bản báo có nhận được quyền
«Cầm-Huê» nê-sê do ông Nguyễn
văn-Thường ở Hanoi soạn và gô
tặng. Giá bản 0\$50.
Vậy có lời cảm ơn soạn giả v
gởi thiệu cùng độc giả. T. D

THUỐC TRỊ BA CHƯNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU :
ĐẠ - DÀY - PHÒNG - TÍCH - KINH - NIỆM

Đau tức giữa bụng, là chất gas sau vài, rồi đau lên tướng ngang thắt lưng ;
ợ hơi tức cở , có khi ợ cả ra ngoài chửa ; có khi đau quai sườn có khi đau nửa, hoặc
ợ hơi hay đánh bụng tức thì chổ ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội , đau đó nửa hay một ngày
thì chổ ; cách mỗi ngày hoặc một tháng đau một lần ; đau như thế gọi là *đau*
bụng kinh nữa.

Đau như chổ chổ bụng dưới, có khi tức ruột rưng bọ ngang, một đôi khi ợ hơi
tức cở, ngày đau ngày thuyên ; ngày muốn ăn ngày không muốn ăn, là triệu chứng
thường ; các mặt vàng vọt hay hồng hoe, da bụng đây bị lạnh ; đau như thế gọi là
đau bụng phình tích.

Ái mẩn phải, hay rỉ thớ hoặc sưng bụng thối rỏ gọi là *đau* *hắc* hiệu, sẽ gọi
thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: DIỆU-NGUYỄN 841 ĐƯỢC PHÒNG
128 hàng Bông (cửa trước) HANOI
Ông: SINE - HUY 50 Rue de la Gare - VINH. QUAN - HẢI 87 Rue Paul
BERTHE. NAMNAM market DALAT. MINH - NGUYỄN 800 Gia-Long PHAN-
THIẾT.

Thuốc **PILULE PINK** sinh nhiều máu tốt và tâm nhuận cả
cân tuỷ; thuốc này làm cho biết đói, làm cho các nước trong d
dây chông sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả c
ơ thể.

Cho nên, thuốc **PILULES PINK** thật đáng gọi là thuốc đại thần hiệu để chữa bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh gầy-mòn, các bệnh tới thì lớn số và bệnh trở về già, bệnh đau bao-bì, bệnh nhưc đầu, bệnh cân lực mỗi mết.

Thuốc **PILULES PINK** bán tại khắp các hàng bao-chất tây.



Mỗi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc lá, năm gói thuốc bòn, gói lớn được bán 1000, gói nhỏ được bán 500. Ông được tiền 10000, đủ chi tiêu cả gia đình. Có ngày ông bán được hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông thổi thuốc mua thuốc, và cầm tay cạo, ông biết cách sống thơn, ch. anh bán mấy năm thuốc. Tôi đã biết này là sự thật, lời vi danh gì, nên đưa lên ông. Vậy cha anh buôn, và các người thổi thuốc cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. De noi:

NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG
botis postale n° 63 - Saigon
Hải : đo noi Văn-Đệ, 11 quai de la Seine
và cho các bạn đến Khuyết-Dịch.

Một thành viên EQUANAISE (thành Ban) là lớp học
 Công-ty và danh sách của 4.000.000 người-tung một phần của 40 tỷ đồng
 Một địa đới (quyền) của các nhà kinh-phá (tên) của Đảng Dân-Tộc. Đảng họ Kanoel có 417

GIÚP NGƯỜI ĐÓNG DANH TIỀN

Tổng-vụ & Hanoi 22, Phố Paul Bert. Giấy số 40 1935
 số Quân-19 & Saigon 20, Đường Charner. Giấy số 40 1935

BÀN KỶ SƠ HẠNG TIỀN THÁNG MARS 1935

Một ngày thứ sáu 20 Mars 1935 tại số Quân-19 & Saigon số 68 Đường Charner do
 ông Charles ROBERT chủ trì, ông Phạm-văn-Hải và ông Nguyễn-Huân dự. Các ông
 trước mặt quan Kiêm-Sát của Chính-Phủ.

**SỐ PHƯƠNG
ĐÃ THUỘC**

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRƯỞNG SỞ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

Lần mở trước: hoàn tiền lại phần				
19.200	M. NGO-LUONG BICH, Thủ-tư Quảng Ngãi đã góp được	115 trảng lĩch		1000\$00
46.781	Phiếu này chưa phải thanh			
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn				
168	168 A M. CHIEU-DUC, C. Av. Jaccaré, Cholon đã góp được 20\$ trảng lĩch và			200\$00
3.163	M. PHAM-LE-SONG, chủ báo L'Asie Annamite Hanoi, đã góp được 2\$ trảng lĩch và			1000.00
7.230	M. TRAN-NGOC-PHONG, Doussan & Rigier, Saigon đã góp được 63\$, trảng lĩch và			1000.00
10.074	M. PIERRE-MURIN, 86, rue Clémenceau, Hải-phong đã góp được 6\$, trảng lĩch và			1000.00
18.290	M. BUI-VAN-VAN, 80 Rue Clémenceau, Hải-phong đã góp được 8\$, trảng lĩch và			200.00
21.360	M. PAUL-HUMBERT, Sûreté à Vinh, đã góp được 7\$, trảng lĩch và			200.00
26.764	Mme NGUYEN-THI-SAU, Yên-Thành, Vinh, đã góp được 5\$, trảng lĩch và			200.00
27.636	M. NGUYEN-NGOC-KHOA, Gia-diên, đã góp được 10\$, trảng lĩch và			600.00

Lần mở thứ ba: khất phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trưởng sở được lĩch phiếu		Cật thẻ	Cật thẻ	
miễn trừ giá cả hộ nội thất, có thể ban lại ngay theo giá tiền của hộ nội thất		nhất	hai	
2.670	2570-3 Mme NGUYEN-THI LUONG-TRAN, P. E. T., Huế, đã góp được 19\$	187\$60	200\$00	
10.169	M. NGUYEN-VAN-THINH, Hải-phong đã góp được 12\$	165.20	200.00	
19.185	M. THUONG-HUU-BANG, Nha-trang đã góp được 2\$	163.20	200.00	
27.063	M. TA-DINH-DINH, Garage Aviat, Hanoi đã góp được 4\$	101.60	200.00	
2.600	2500-3 M. NGUYEN-HUU NGHIA, Cheminée rue à Hanoi	107.20	200.00	

Số phiếu cuối cùng tháng trước đã nhậm là không được tiếp tục nộp số tiền này

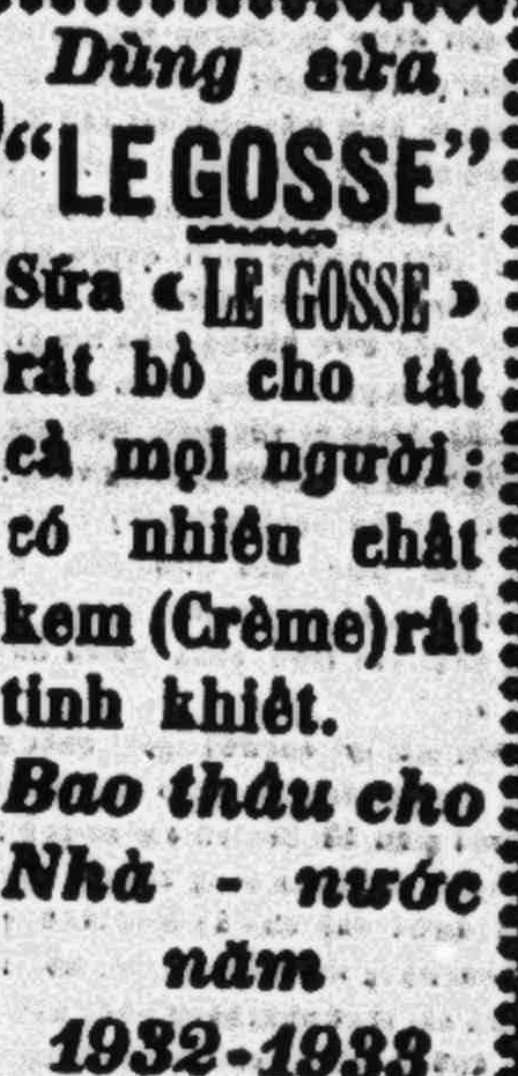
Những phiếu sau này: 168-1, 168-2, 168-3, 168-5 (annulées) là 63\$ suspense, (Fnom payé), 1633\$ suspense (Hanoi), 3634\$ suspense (Hanoi), 2.070-1, 2.070-2, 2.070-4, 2.070-5 suspense (Fnom payé), 3.960 A suspense (Thudamoi) 3.960-B suspense (Hanoi), 8.230 suspense (Hanoi), 14.867 suspense (Kampot) 16.045 suspense (Hanoi), 22.177 suspense (Madagor) 24.263 suspense (Quangbinh),

Kỵ số số sau định vào ngày thứ hai 29 Avril 1935. Số 9h30 sáng, tại sở Tổng Cục 33, phố Paul-Bert, Hanoi.

Số tiền hoàn lại của họ là: 5.000\$ cho những phiếu 1.000\$ vốn

2.500 — — — 500 —
1.000 — — — 200 —

Hàn-hội của nhiều đại lý và Kinh-bý có giấy chứng chỉ 16\$, hồ tại Tổng-cục, 32, Rue Paul-Bert Hanoi



*Lycees, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de
Puericulture, etc.... à Saigon*
Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp.
MICHU GIẤY XANH: Giá mỗi hộp 0350
Đại lý :
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUE - TOURANE - QUINHON

Tdc gid : COLLETTE YVER
8o 25 GIANG HẠ DỊCH THUẬT

Mãi đến đây mẹ Na tha ngừng lại mấy phút. Mẹ nhìn ông Mạc-Tĩnh-đơn, nhìn bà rồi tự nhiên thấy lại cái tình bề của đời vợ chồng bà trong thời niên thiếu. Lúc đó ông Mạc-Tĩnh-đơn, một trang thanh niên ach tuấn, vừa độ 25 tuổi, cầm lấy tay mẹ bà mà nói: «Bàng Na-tha là phải cảm ơn ông như đối với một người sang trọng». Rồi ông hôn phau trong vạt, eo bà-hệ l. trịnh Lẻ đần. Lẻ chĩa phất thống thiết ở trước cửa nhà thờ, các lời nói cảm động mà mẹ được nghe và mẹ không hề hợp lại với ai, tuy đã 32 năm trôi, nhưng ngày nay cũng vẫn còn như in trong trí não. Trang khác óe quá mà chất phác của mẹ, bao nhiêu cái kỷ niệm ngày xưa đã lấp lăm một cái tên nhà cô kỹ mà mẹ con mẹ đương ở. Tên nhà cô đối với mẹ có một ý nghĩa sâu xa.

Ông Mạc-Tĩnh-đơn ngắm mẹ mà mỉm cười, tưởng như mỉm cười với một người đã từng biết các trường tình bề của ông ngày trước. Những chuyện cũ ấy người trong truyện tuy không hề nhắc lại với nhau, nhưng mỗi khi ngắm nhau tức cũng nhớ khôn gợi cái khoảng đời quá vắng Mẹ Na-tha nói tiếp:

— Tôi không có gì với ông bà đây hết. Chẳng qua tôi làm hết bề phận của một mẹ đẻ mà thôi. Nhưng ông bà đã cho tôi một bề nhà, con gái tôi sinh đẻ tại đó, chồng tôi cũng chết tại đó. Tôi cũng nguyện rằng một ngày kia

được chất tại đó. Ngờ đâu mấy ông Á lịch bá muốn
lâm cho chúng tôi một số nhà mái ở trên đường Lỗ
dầu, rồi để chúng tôi đi ra khỏi cái nhà kia đang các ông
có phá nó đi để khoan trương thêm nhà máy. Vì vậy
mà chiều nay tôi đem tin đến cho ông bá biết. Nếu ý ông
bá muốn cho tôi đi, tôi sẽ xin đi. Vì tôi chỉ biết có ông và
bà mà thôi. Bỗng nữa ý ông không phải như vậy thì đầu
bọ có làm ở trên đường Lỗ dầu một tòa nhà đẹp để đến
đầu, tôi cũng không màng, chỉ quyết xin ở lại nhà cũ.

Mẹ Na tha vừa nói vừa lau nước mắt. Ba cha con ông
Ngọ tình dờ ngó nhau lại :

- Anh em Á lịch bá hiền ông thật, người cha nói.

Ái lý cũng nói :

- Họ đã dùng cái kế kia để điều hòa, làm cho mẹ con
mẹ Na tha một số nhà tốt, đi đuổi mẹ đi mà khỏi mất
lòng.

Chu chu cũng nói :

- Theo ý tôi cái kế ấy không có - kế nào xấu hơn nữa.

Ông Ngọ tình dờ hỏi nói :

- Hiện bây giờ chỗ quyền chỉ ở mẹ Na tha. Nhà mẹ
là của mẹ. Để mẹ giải quyết lấy.

Mẹ Na tha cũng không từ thêm :

- Theo ông, ở trong cái nhà đẹp đó mà các ông gia
đà đơn hình ảnh của tôi xem đó. Tôi rất ngại ngùng không
thể đơn được. Và lại cách ở phong lưu kia không thích
hợp với tôi. Nhà tôi cần phải có một cái giường lớn hơn,
má cái cửa sổ nhỏ, cái giường của tôi ở trong một góc
và một thềm đất mà tôi trông trúa đã hai mươi mấy năm
trôi.

Nàng Tô-thi nghiêng ngời quá :

- Đó là chuyện trẻ con, mẹ Na tha ơ, mẹ ở trong một

cái nhà khác rồi cũng sẽ quen lẫn. Không lẽ vì một ý tưởng kỳ khôi của mẹ mà người ta nỡ hy sinh bao nhiêu quyền lợi của nhà máy.

Ái ty la vợ :

— Thì mẹ cứ để nghe ba nói.

Ông Mạc tính đơn nói :

— Chuyện ấy là chuyện phụ thuộc. Phương diện chính, phương diện phụ nhất là thế này : trong 25 năm trên ta có cho mẹ Na tha một số nhà ; ngày nay ta không thể làm sai lời hứa trước.

Chàng Bì lập nói nhỏ, bầy một ý kiến :

— Ta có thể bàn tính với nàng Mạc-tư, nàng ấy mau hiểu.

Ông Mạc tính đơn đặt mạnh bàn tay xuống bàn. Cái vẻ lạnh lẽo đượm ngay thường biến mất. Ông nói một giọng quả quyết :

— Ta không bàn tính gì cả. Mẹ Na tha được tự do. Ta biết mẹ. Đó là một cảm tình sâu xa đã buộc chặt mẹ với cái nhà kia. Đời quá khứ của mẹ đương nằm nấp trong ý. Những lầm tưởng của bà kia có mắt trông thấy mẹ. Nó là Lạc diện của mẹ. Cái tư tưởng cao siêu kỳ không thể lấy cái mới lợi mà đổi chác được.

Mẹ Na-tha hỏi :

— Vậy thì ý ông bà muốn cho tôi vẫn giữ cái nhà kia phải không ?

Ái nấy đều lóng nghe lời phán của ông gia chủ. Sau một lát nghĩ ngợi ông nói :

— Phải, ta muốn cho mẹ vẫn giữ.

Từ thì và Thiến-la cùng với Bì-lập giao chơi khắp Đông. Nàng Tô-thi từ khi khám phá ra cuộc ái ân dâm thầm

cho đổi thành niên gia lấy làm vai mưng hết sức. Thường thường nàng cầm theo một quyển sách và mỗi khi ra khỏi vườn đến thì ngồi xuống đọc để cho cặp uyên ương kia sánh vai tự do đi dạo. Những hôm kỳ hai chị em được hàng bài mới chuyển tới nhau. Chúng đi vào một con đường hai bên ngọn lửa mì dựng đứng. Thiệp-lan đi trước nhẹ nhàng; Chu chơ đi kế sau, những vón óm lỉu cặp vai mềm mại; Tò thì đi sau hết. Nàng kén Chu-chu mà nói:

— Bi-lập, ba mình kỳ quá.
Nhà phi hành xây lại hồi;
— Chỉ muốn nói gì?

Cả ba người đều đứng lại. Như g bông lửa mì cao đến cái tay. Tưởng như chúng đương lệt trong làn sóng lửa mì. Tò thì nói tiếp:

— Tôi muốn nói về cái thái độ của ba đối với mẹ kia và cái nhà nhỏ của mẹ. Hai anh họ của tôi rất ít từ phải không, Bi-lập? Bi-lập có nhận rằng họ từ ít với mẹ kia không?

— Phải; và anh em Á-lêch-bà khi nào cũng đứng gần đến dự.

Thở-lan nghe câu nói ngờ Bi-lập mỉm cười để cảm ơn. Nàng thì nói tiếp:

— Hai anh họ tôi sắp đặt tất cả để cho mẹ già ra đi mà không biết. Trong lúc ấy ba lại can thiệp để những tư tưởng vào những chỗ không cần kíp, khiến khích mẹ ta tha làm cho mẹ khóc, mẹ tức, mẹ quên luôn cái nhà kia một cách phi thường. Ba lại làm dụng cái uy quyền của ba đối với một người đầy từ cũ, bảo nó phải giữ cái nhà kia, phải chịu sống với cái nhà kia

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Lại có hạng văn sĩ «HÀN-GIAN» sùng bái TÂN-CÔI

Người Nhật xâm lược nước Tàu, ngoài võ lực, ngoài giao và kinh tế ra, lại có cách lợi dụng «Hàn-gian». «Hàn-gian» là người Tàu mà trở làm tôi tớ cho người Nhật.

Bọn «Hàn-gian» lâu nay thường thấy trong đám quân phiệt, đám vô quan, và bọn buôn bán và các nhà ngoại giao, tranh tham, nay lại mới phát sinh một thứ «Hàn-gian» mới là văn sĩ.

Theo các báo Tàu, thì phái «Hàn-gian» này xuất hiện đã lâu, như trước kia người Nhật muốn cho đồng tâm tính lịch riêng một cõi, cho dễ dạn nạt, bắt buộc làm theo ý muốn của họ, thì trong báo sách Tàu, đã có kẻ viết bài công kích đến tội của chánh phủ Nam-kinh, mà tuyên dương ý kiến: «Đương-bắc nên độc lập, không đáng phục thuộc theo Nam-kinh». Khi dân Tàu đương hằng hái lấy chạy hàng Nhật, thì trong báo giới có bài nói sự bạo hoạn của người Âu-Mỹ, khuyến người Tàu nên thần thiện với Nhật, nghịch với Nhật là nguy hiểm v.v. «Đều qui quyết nhất, là khi họ muốn xoay các nhà to đầu lớn mất của chánh phủ Tàu khinh bướng theo chủ họ đã định hướng, xin thuật một chuyện dưới đây:

Sau khi chiếm lấy Mãn-châu, mới ác cảm của dân Tàu đối với người Nhật, khó làm sao rửa cho sạch cái vết thương sâu sắc đó. Hiện những nhà đương cuộc, quân giới, chánh giới Tàu, thấy hội Quốc-liên không cứu giúp mình được, chống lại với Nhật thì không đủ sức, đương còn đứng giữa đường «ngã hai ngã ba» thiếu sức quyết đoán. Cho nên họ đi tìm sự thiếu quyết đoán, chánh phủ rất khó xử nơi dân: nếu thần Nhật, thì thiên dân chúng gia cho cái tội «thông giặc, bán nước», mà xem mình như «Tân-Côi» đời Tống ngày xưa, đã mang cái tiếng «Tân-Côi» thì còn mặt mũi nào đối với quốc dân, mà ngồi trên họ được.

Bỏ là chỗ khổ tâm của mấy nhà to đầu ở chánh phủ Nam-kinh, nói cách khác, là sự ngại trở trong cuộc «Trung-Nhật thần thiện». Người Nhật thấy, rõ chỗ khó khăn ấy, nên vận động và xuất tiền thuê nhà văn sĩ họ viết sách viết báo, mặt sát Nhạc-Phi, mà tán dương rồi Tân-Côi, nhân thế mà báo giới Tàu trên một tháng nay có nhiều bài mắng chửi nhà văn sĩ «Hàn-gian» kia, rất là tàn tệ.

Nhà văn sĩ «Hàn-gian» và nội dung quyển sách

Nhà văn sĩ họ tên là Lữ-tu-Miễn, có làm «bách thoại bản quốc sử» (cũng bách thoại), trong ấy chép Nhạc-Phi là nhà

quân phiệt, tôn Tân-Côi là nhà đại chánh trị (?). Sách ấy bị chánh phủ Thị sát cấm, một tờ báo nọ lại ủng hộ cho Lữ, khen sách kia chủ trương là phải...

Lữ-tu-Miễn đương lúc còn ở Biện-kinh, có vẻ khá khá kích ngạo, sau bị giặc Kim bắt, bị bắt có nhiều người, ai cũng bị giặc Kim cầm lại, duy có Tân-Côi được thả về, sau khi thả về, thì nhất thiết chủ hòa, rõ là một tên lão gian biến tiết, lại dựng tâm độc ác, cố giết cho được Nhạc-Phi, tuyệt nhiên không có chánh kiến gì, chỉ một tên «mãi quốc» cốt chiếm quyền lợi lợi lộc, thờ chủ nghĩa «vinh thân phi gia». Vậy mà sách của Lữ giám phó là «ái quốc» là người có tài chánh trị v.v.

Lữ-Hàn-gian bị chửi tệt

Cuốn sách ấy ra đời, người Tàu gia cho tác giả Lữ-tu-Miễn cái huy hiệu «Lữ-Hàn-gian», từ Cựu quốc nhật báo có viết đến mấy bài, vạch rõ chân tướng nhà văn sĩ kia ra, và baccá tờ báo dùng ra bình vực đều bắt chính ấy. Trong mấy bài (từ ngày 16 đến 22-3-35), số nào cũng có bài luận kịch liệt) dẫn trên lịch sử để chứng cái ngôn «gian» của Tân-Côi rất là rõ ràng (trước kia Tiếng-Dân đã có bài «tượng sắc Tân-Côi») không cần nói nhiều, xin thuật một đoạn đặt sự dưới đây, rất có hứng thú cho độc giả xem.

Tân-Côi có hy vọng được một phen rửa xấu

Ở miền A-Lạp-Ninh-Ba, (tức là miền quê hương Tân-Côi), như gặp một người nào họ «Tân», mà thử hỏi: anh họ gì? thì không khi nào người ấy xưng họ thiệt của mình là «Tân», mà nói trại là «Thần». Bởi vậy nên gặp người nào xưng họ là «Thần», biết ngay rằng họ thiệt người ấy là «Tân».

Vì sao họ nói trại thế? Vì sợ kẻ khác nhận biết mình là con cháu của «tên gian thần Tân-Côi».

Xem thế đủ rõ cái tội «thông giặc bán nước» của Tân-Côi, thành một cái án như sắc đóng lưu truyền cả muôn đời, không chỉ người ngoài thôi mà, mà chính con cháu chất của y cũng công nhận, không có phương gì cời rửa đi được, trừ ra một cách không nhận y là ông bà tổ tiên mình.

Chuyện cổ tích ở Chiết-giang

Ở đời Càn-lòng triều Thanh, có một người họ Tân, con cháu Tân-Côi, được bổ làm tri-phủ Hàng-châu. Khi vào yết ngời mộ Nhạc-vô-mục, thấy có tượng sắt hai vợ chồng Tân-Côi qui trước mộ, bề dư khách tới yết mộ thì đại trên 2 cái tượng sắt ấy, (nay vì sự

vệ sinh nên thì sánh Hàng-châu đã ra lệnh cấm đặt nơi đó), mà hai cái vợ của vợ Tân-Côi, thì bị nhiều người vô bốp chà xát, trọng ra môn tron láng.

Quan Phủ tự nghĩ tờ tiền mình mà bị công chúng ghét bỏ, gớm ghê như thế, thật là đến nhục cho con cháu, ngày thứ hai, quan phải sai dịch sang khiêng tượng sắt ấy đem xuống Tây-hồ, cố ý làm cho mất tích «bêu xấu» kia.

Không ngờ đêm ấy quan nằm chiêm bao, thấy 2 vợ chồng Tân-Côi, mình trần thân trụi, lại mang gông xiềng tới tạ ơn quan, và báo:

Vợ chồng ta vì tội giết ông Nhạc-Phi, phải chịu tội đến 18 tầng dưới địa ngục, nhưng gắng chịu được cả. Có điều khó chịu nhất, là qui trước mộ Nhạc-vương, làm bia cho muôn ngàn mũi tên nhục mạ chửi dè. Nay tội ấy đã chịu mãn kỳ, nên được một người con cháu hiền được làm Tri-phủ đây, đem 2 cái tượng vợ chồng ta đưa xuống Tây-hồ, rửa thù nước hời thù đã mấy trăm năm nay chưa được rửa một lần.

Quan Phủ, trong giấc chiêm bao, được gặp ông bà mình, có lòng vui mừng, song thấy tình trạng khổ hình, sinh lòng đau xót, bèn hỏi:

— Vậy sự bình khở ấy có thể được kinh sấm hối mà siêu độ được không?

— Không, Tân-Côi trả lời, các tội ác sấm hối vẫn có hiệu nghiệm, duy tội «thông giặc bán nước» không thể dùng sự đọc kinh sấm hối mà siêu độ được. Vợ chồng ta, về cái tội án «qui trước mộ Nhạc-vương», nay đã mãn hạn, nên tới tạ người... nói xong từ đi.

Quan Phủ tỉnh thức giấc, lấy làm kinh ngạc, mới bà Phủ và Mạc-tân (1) ra thuật lại chuyện trong giấc mộng. Mạc-tân này người Thiệu-Hưng, sinh bình sẵn lòng ghét Tân-Côi, nghe quan thuật chuyện mộng, bèn nói:

Ngài làm thế sai rồi! Vợ chồng Tân-Côi ở dưới âm phủ bị tội, về tỏ với ngài, mà ngài mà còn thiêng như vậy, huống Nhạc-vương là người trung nghĩa, thì con ma «trung» kia thiêng càng gấp mấy. Vợ chồng Tân-Côi mà biết tới tạ ơn ngài, Nhạc-vương lại không biết bắt ngài mà trị tội sao?

Quan Phủ nghe thế, hồn vía bay trên mây, bất tỉnh hồi lâu, bà Phủ an ủi mới tỉnh lại, bèn sai người xuống Tây-hồ khiêng 2 tượng sắt đem về lại trước mộ Nhạc-vương như

Mạc-tân: Người mà các quan phủ huyện làm bia cho dân oán, thì gặp việc, cái như thế, nói rồi là cười cười

Lời nói ngay thiệt của ông già nhà quê mà nghe có lý

(Quốc hồn ở trong chữ «quốc ngữ» hay ở trong đồng bạc và hột gạo?)

Nhà ngày lễ, có công và trường học nghỉ, người bạn kỳ giả về thăm nhà già mà còn mạnh, có 3 anh em, hai người học chữ Pháp, thì một người làm việc, và một người dạy học, của người anh cả ở nhà, người này học chữ Hán thông, mà chữ quốc ngữ cũng là bậc khá, nhưng không biết chữ Tây.

Trong khi tiếp chuyện, ông cụ nói chuyện của ông, tỏ ra người vui tính và thạo đời. Kỳ giả ngồi nghe, và trả lời những câu cụ hỏi. Trong cuộc nói chuyện, có một câu hỏi của ông cụ khiến cho kỳ giả lấy làm ngạc nhiên, hỏi là:

«Quốc hồn ở trong chữ «Quốc-ngữ», hay là ở trong đồng bạc và hột gạo?» Ông nói: «Mời anh em này, sắp con tôi một khi về thăm tôi, thì nó mang sách báo mới về, kể chuyện cho tôi nghe, nào tiền thuyết tình, nào tướng cái lương, nào thơ mới, trầm trở nhau là văn chương bình dân. Chẳng nói lại nói, hiện nay các nhà trường lưu trong nước, đều học chữ Hán, khuyến khích bọn thanh niên học chữ quốc ngữ, lấy lý rằng quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ, mà không cần học Tàu học Tây gì nữa, đều lấy lý làm hoa lệ nghĩ làm?»

— Cụ hoài nghi thế nào? Kỳ giả thưa:

— Tôi nghĩ, nếu như quốc hồn mà ở trong những tiền thuyết, tướng bát và thơ mới kia, thì cái hồn đó ra thế nào? Trước.

Chuyện này ở Hàng-châu già trẻ, dân ông, dân bà thường học luôn, không phải tác giả bày đặt.

Hiện cuộc diện nước Ta (Tàu) ngày nay lại diễn ra lớp tướng «Cao tôn nam độ» như đời Tống với Kim ngày trước, mà trong làng văn sĩ có kẻ «Hàn-gian» công nhiên ca tụng tán dương Tân-Côi, cho là nhà đại chánh trị, không bao lâu sẽ có bọn cháu hiền con thảo của Tân-Côi «xuất hiện», đem tượng Tân-Côi rửa vết như nhuộm, người đồng hương với Tân-Côi, không cần phải kiêng tránh họ «Tân» như trước nữa.

Trên là lược dịch một bài trong Cựu quốc nhật báo, cung cho độc giả 2 đầu 1 là thấy thủ đoạn người Nhật xâm lấn nước Tàu, dùng làm ngọn không khéo để tuyên truyền; 2 là biết lòng «ghét kẻ ác» của người Tàu, như đối với Tân-Côi, trái lại mười đời mà không người; nhân 2 đầu trên, mà nhận ra cái cách «khuyến khích dân văn sĩ» trên đời vẫn có hiệu nghiệm rõ ràng, ảnh hưởng đến lòng người được lâu dài: tượng đồng bên Âu-Mỹ khuyến người đời làm điều hay đều tốt, ham mộ công nghiệp anh hùng, còn tượng như tượng sắt Tân-Côi bên Tàu, cũng là cách dẫn dắt tránh chuyện xấu, kiêng dè ác, không phải là chuyện vô ích.

L. H. dịch thuật

— Vậy, cụ muốn dạy tri Hàn-học sao?

— Không, Hàn-học là thứ vật cồng, ngày nay không thích hiệp với sự sống, có dạy thì cũng không ăn thua gì, vì nó đi xa vào công lộ đạo thiên nhiên của mình!

— Vậy, cụ muốn cho người mình học Tây tất cả sao?

— Cái đó có lẽ, vì chữ Tây ngày nay đứng vào địa vị «thích».

— Thế, cụ nhận chữ Tây là quốc hồn chứ gì?

Câu giả của kỳ giả có hơi gắt, làm cho cụ tỏ bộ giận, sắc mặt hơi đỏ, nhưng cụ vẫn trầm tĩnh, bưng chén nước uống, cười và nói:

Nói lý với mấy câu trẻ này, có khi kéo dài mãi mà không xong câu chuyện: thôi, tôi hỏi câu:

Quốc hồn ở trong chữ «Quốc-ngữ» hay là ở trong đồng bạc và hột gạo? Kỳ giả ngồi nghe một hồi, tự biết là câu khó trả lời, nhưng đã bộ không hiểu mà thưa lại:

— Ý cụ nói sao, nhờ cụ giảng lại cho rõ:

— Tôi nói câu trên, không cần viện dẫn chuyện dân xa, gió sự kinh nghiệm trên cái đời tôi, cũng biện tình nhà tôi đây mà thấy rõ sự học quan họ tôi đương sống của người mình, nghĩa là sự học không đi riêng với sự sống, mà gọi là quốc hồn được.

— Thế nào? Thưa cụ.

— Trước kia tôi học chữ Hán, tôi nhận chữ Hán là quốc hồn, vì kẻ thì đời làm quan thì đánh, mà kẻ không đủ dạn, ở trong hoàn cảnh xã-hội, bất kỳ sự gì, cũng cần đến chữ Hán, người biết chữ Hán được xã-hội tôn chuộng. Nói cho rõ, học chữ Hán là cái nghề làm ra đồng bạc và hột gạo, đây là quốc hồn xưa.

— Nhưng đó là thời đã qua rồi.

— Cái đó cụ không phải nhắc, trên kia tôi đã nói «chữ Hán không thích với ngày nay rồi».

— Vậy thì cụ nói quốc hồn ngày nay ở đâu?

— Tôi đã nói quốc hồn khi nào cũng ở trong đồng bạc và hột gạo, thì học gì mà làm ra tiền gạo, tức là quốc hồn ở đây.

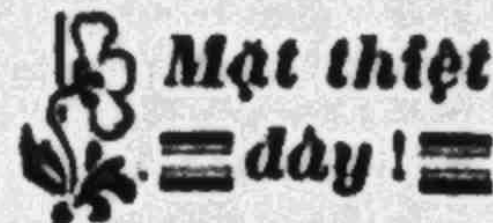
— Thế cụ muốn học chữ Tây chứ gì?

— Hiện nay thì vẫn thế, không nói dân xa, chính nhà tôi đây có mấy thằng con đi học, mà 2 thằng học chữ Tây nay có chuyện làm, còn thằng lớn này, (chỉ người con đầu), trước học chữ Hán cũng khá, quốc ngữ thì viết tiền thuyết cũng xuôi, mà chữ 2 chữ «thất nghiệp», về năm y ra đó. Tôi nghĩ, có mấy bữa thôi cái em nó gọi về, trong có xem một ít chữ Tây, nó chưa mù điếc, phải mang đi hỏi người ta. Tôi mà tiền thuyết nó kể chuyện lần lần.

Vâng, nhưng đó là theo ý riêng của cụ, chứ hiện nay các bậc thượng lưu cho quốc hồn ở trong chữ quốc ngữ.

— Cái ý kiến cao của các ngài thượng lưu thì tôi không được rõ, chờ theo con mắt tôi, thì chữ Tây đi làm cái hồn sống cho nước ta bây giờ trên thì vua và các cụ thượng là nhà Tây-học, dưới thì các quan Tỉnh, Phủ, Huyện, số công sở tư, lần lần rồi cũng đang nhà Tây-học cả, đó là chứng thực hiển nhiên; cho đến các nghề làm ăn bằng ngày, như thợ may, thợ cắt tóc, bọn cụ lý xa, bọn lao động, ai biết tiếng Tây là dễ làm ăn hơn người chỉ biết quốc ngữ thôi.

Vậy... học chữ gì mà tiện được trên con đường sống, tức là quốc



Khán với mũi tây

Người Nam ta tự xưng là nước văn hiến, liên tục cho văn hiến của nó, cái khăn đen trên đầu là một thứ, mà có lý gọi là quốc túy cũng được. Nhặt là khi dân ra đối với quan, hoặc lễ lễ đám tiệc gì, không thể thiếu nó, thiếu tức là mang tiếng «có lễ, bất nhĩ».

Từ có Âu hóa truyền sang, có thứ «mũ tây», ngày nay đã thông dụng, để thay cái khăn kia, mất thấy đã quen, không ai lấy làm lạ. Trước kia nếu có một người nào đội cái mũ tây đi vào nhà nhà quê, thì dân bà trẻ con đã trầm trở «ông tây, ông tây», có kẻ còn thấy bóng đã chạy trốn. Nhưng ngày nay cậu bé mới bập bẹ A B, anh chấp phở đi rước khách, bác coi coi làm đường, mấy bác lính mộ về hưu, cho đến mấy tên đi bán hàng xách, mấy thầy đa phượng, đi đâu cũng thấy mũ tây là mũ tây, không kể mấy nơi đó hội.

Mũ tây được cái tiện, nhẹ nhàng và thông dụng, bất kỳ trường hợp nào cũng thích hiệp, là người lao động, đến người giàu sang, chức tước, đội nó xem cũng khá, không phải lột thôi như khăn đen, đã nỉn cái đầu lại, (dù là khăn đóng) lại phải có cái nón đội lên trên một lớp nữa. Mà nếu bác sĩ (alde) xe điện, anh cai coolie dọn đường, đội một cái khăn nhiều cò vành trên đầu, nó khó coi lắm sao!

Công dụng cái mũ tây, tiện lợi vậy đó, tiện hơn cái khăn của ta. Vậy nói cái khăn là quốc túy, nên bảo thủ lại, vì trường hợp như các ngài bện áo rộng xanh, đeo đai vàng, đai bạc, đai ngọc, mà đội cái mũ tây, coi nó không xứng, mà về cái nghĩ, thì nỉn khăn là phải; ngoài ra thì nên cho người ta tự do bị khăn, đội mũ tùy ý, mới hợp thời cho.

Cái này, trong trường hợp xã giao, lại có nhiều khi vì cái «mũ tây» mà sinh chuyện lời thôi!

— Sao vào cửa quan lại đội mũ?

— Sao chứ đội mũ ra giữa đình?

— Tân này theo Cộng sản sao?

— Theo như cái nào phường trên này, họ xem cái «khăn quần trên đầu» là cái quốc túy, trăm ngàn quyền lợi cũng cơ nghiệp giang sơn gì gì bỏ đi được cả, mà cái «khăn trên đầu» không đáng bỏ, nên trong con mắt họ xem cái «mũ tây» như kẻ thù nghịch!

Đang nước cười hơn nữa, là đối với bọn bình dân, anh họ trở hay bác họ địch đội mũ tây, bị họ ghét cơ ghét cực; mà thấy bóng thầy phán thầy thông, quan tham, cũng đội mũ tây, họ lại tỏ ý kính, nịnh hót đến nơi; mặt thuận bất báo!

Ở đời Á Á chúng nhà này, tha hồ cho chín tấn hóa nó thay đổi, đối với kẻ khác, trước nhất phải có cái lương. Còn muốn giữ quốc túy hay gì gì, là tự ý mình, tưởng không nên buộc ai...

Trúc Chi

hồn ở đây, nếu tự phụ quốc hồn ở «chữ quốc ngữ» mà không lo học... thì nguy to, như cái gương thưng cá nhà tôi đó!

— Theo ý cụ thì không cần học chữ quốc ngữ sao?

— Sao lại không cần, nhưng tiếng mẹ đẻ học không tốn công, mà làm người học Tàu học Tây, rồi họ xem qua quốc ngữ trong khoảng mấy tháng là thạo ngay.... Còn nói quốc hồn thì khi nào môn học quốc ngữ có sách triết lý, sách khoa học kia.

Câu nói ông lão có lời quả đáng, song cũng có điều đáng tiếc, tự thuật lại đây để công chúng nghiệm xem.

Tây Học

Tân-thiết

Việc trong nước

...the ? ...
